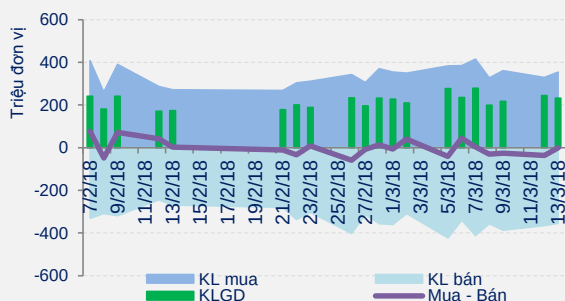
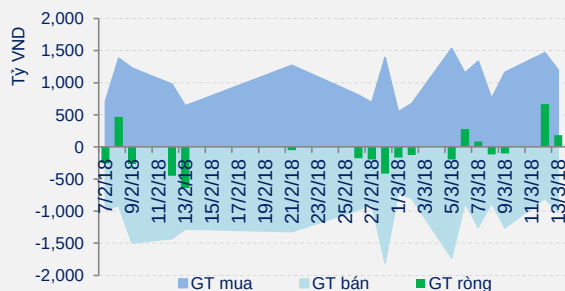


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/3/2018

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 1,133.31    | 129.66     |
| % Thay đổi          | ↑ 0.62%     | ↑ 0.46%    |
| KLGD (CP)           | 232,375,857 | 55,905,947 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 6,831.39    | 1,006.68   |
| Tổng cung (CP)      | 354,902,640 | 92,309,400 |
| Tổng cầu (CP)       | 354,268,180 | 84,282,100 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX     |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP)       | 20,826,930 | 851,521 |
| KL mua (CP)       | 22,825,440 | 895,670 |
| GT mua (tỷ đồng)  | 1,200.78   | 11.55   |
| GT bán (tỷ đồng)  | 1,016.61   | 16.50   |
| GT ròng (tỷ đồng) | 184.18     | (4.95)  |

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD  |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -0.12%   | 11.1 | 2.5 | 5.4%   |
| Công nghiệp         | ↓ -1.38%   | 19.0 | 5.3 | 15.5%  |
| Dầu khí             | ↓ -1.50%   | 13.6 | 3.9 | 4.2%   |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 0.25%    | 22.2 | 6.4 | 0.9%   |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.73%    | 16.6 | 3.2 | 0.4%   |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 1.75%    | 23.5 | 8.4 | 13.4%  |
| Ngân hàng           | ↓ -0.34%   | 19.8 | 3.1 | 26.4%  |
| Nguyên vật liệu     | ↑ 1.17%    | 12.0 | 2.4 | 6.9%   |
| Tài chính           | ↓ -0.68%   | 26.9 | 5.0 | 26.0%  |
| Tiền ích Cộng đồng  | ↑ 0.71%    | 16.9 | 4.2 | 0.9%   |
| VN - Index          | ↑ 0.62%    | 21.1 | 5.5 | 112.9% |
| HNX - Index         | ↑ 0.46%    | 13.7 | 2.4 | -12.9% |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau hơn hai tuần giằng co và tích lũy trong biên độ 1.100-1.130 điểm thì cuối cùng thị trường đã vượt được mức đỉnh ngắn hạn tại 1.130 điểm thành công trong phiên hôm nay. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,02 điểm (+0,62%) lên 1.133,31 điểm; HNX-Index tăng 0,6 điểm (+0,47%) lên 129,66 điểm. Thanh khoản trên hai sàn duy trì ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 7.924 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 289 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.026 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 267 mã tăng, 131 mã tham chiếu, 225 mã giảm. Phần lớn thời gian thị trường giằng co mạnh quanh mốc tham chiếu; tuy nhiên, trong khoảng 30 phút cuối cùng, dòng tiền đổ vào mạnh mẽ đã giúp các trụ cột mà điển hình nhất là nhóm ngân hàng tăng mạnh. Các cổ phiếu có đóng góp tích cực nhất vào mức tăng của index có thể kể đến như CTG (+6,7%), VIC (+2,6%), VNM (+1,9%), BID (+1,6%), MBB (+2,7%), VPB (+2,1%), ACB (+1,2%), VCG (+3,8%), VCS (+1,2%). Chiều ngược lại, vẫn có một số trụ cột chìm trong sắc đỏ như GAS (-1%), SAB (-1,5%), PLX (-1,1%), HPG (-0,8%), NVL (-1,1%), BVH (-0,9%), PVS (-2,1%). Nhóm bất động sản cũng thu hút dòng tiền và tăng tốt với KBC (+4,5%), SCR (+0,4%), DXG (+5,2%), DIG (+1,4%), HBC (+3,4%), DRH (+3%). Cổ phiếu chứng khoán cũng tăng điểm theo thị trường chung SSI (+2,9%), MBS (+8,4%), VND (+1,5%), HCM (+5,5%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index chính thức đóng cửa vượt ngưỡng 1.130 điểm sau 12 phiên giao dịch với diễn biến giằng co trong khoảng 1.100-1.130 điểm là chủ yếu. Việc thị trường vượt đỉnh ngắn hạn thành công và nhiều cổ phiếu trụ cột cũng vượt đỉnh, đi kèm với đó là việc nước ngoài tiếp tục mua ròng là những tín hiệu tích cực với thị trường chung. Trên góc nhìn kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index duy trì tích cực với các ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo lần lượt tại 1.150 điểm và 130 điểm; nếu vượt được ngưỡng kháng cự tâm lý này thì VN-Index sẽ hướng đến mức đỉnh lịch sử tại 1.179 điểm sau hơn 11 năm chờ đợi. Dự báo, trong phiên giao dịch 14/3, VN-Index có thể sẽ duy trì được đà tăng điểm để hướng đến mốc 1.140 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/3/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng và giảm điểm khá giằng co trong phiên hôm nay. Chỉ số chạm mức thấp nhất phiên vào đầu giờ chiều tại 1.118,49 điểm. Từ khoảng 14h15 trở đi, lực cầu tăng mạnh đã giúp cho nhóm vốn hóa lớn tăng điểm tích cực, từ đó giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 7,02 điểm (+0,62%) lên 1.133,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 2.250 đồng, VIC tăng 2.600 đồng, VNM tăng 4.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.200 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co khá mạnh quanh mốc tham chiếu trong phiên hôm nay. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên chiều tại 127,92 điểm. Từ khoảng 14h15 trở đi, lực cầu tăng mạnh giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đã tăng được duy trì giúp kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,6 điểm (+0,47%) lên 129,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, VCG tăng 900 đồng, VCS tăng 2.900 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 184,18 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2 triệu cổ phiếu. VRE là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 213,6 tỷ đồng tương ứng với 3,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 23 tỷ đồng tương ứng với 110 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 33,8 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 4,95 tỷ đồng. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,9 tỷ đồng tương ứng với 523 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DNP với 1,75 tỷ đồng tương ứng với 94 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,7 tỷ đồng tương ứng với 367 nghìn cổ phiếu.

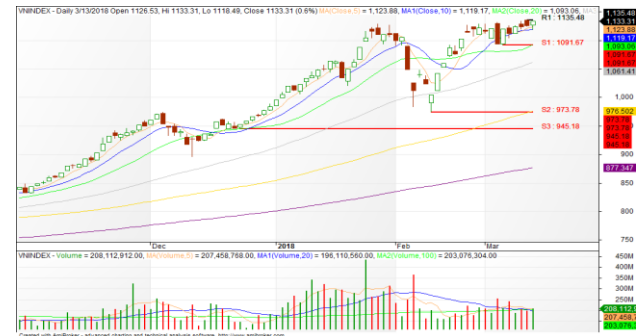
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Thủ tướng: Tăng trưởng GDP quý I/2018 ước đạt 7,41%**

Đây là thông tin được Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đưa ra trong khuôn khổ chuyến thăm New Zealand, Cổng Thông tin Chính phủ đưa tin.

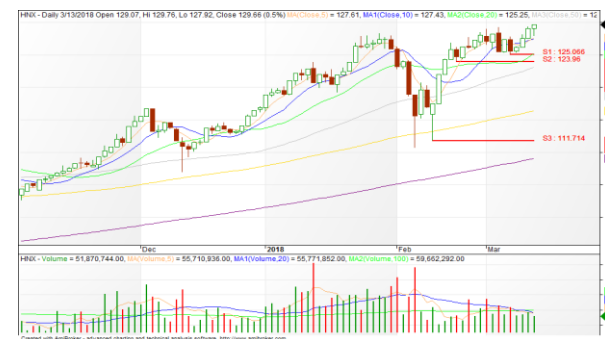
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm và kết phiên ở trên mốc 1.130 điểm, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 208 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.120-1.125 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.150 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.060 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 880 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 14/3, VN-Index có thể sẽ duy trì được đà tăng điểm để hướng đến mốc 1.140 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm tốt trong phiên thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 52 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 127,5-128 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 130 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 123 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 109 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 14/3, HNX-Index có thể sẽ duy trì đà tăng điểm để hướng đến mốc 130 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

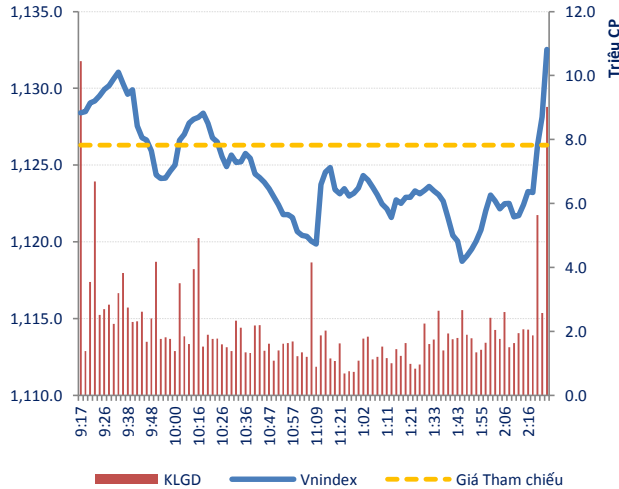
|                                      |                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Giá vàng trong nước giảm</b>      | Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,61 - 36,69 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra. |
| <b>Tỷ giá trung tâm giảm 11 đồng</b> | Ngày 13/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.450 đồng (giảm 11 đồng).                                                                                            |

## TIN QUỐC TẾ

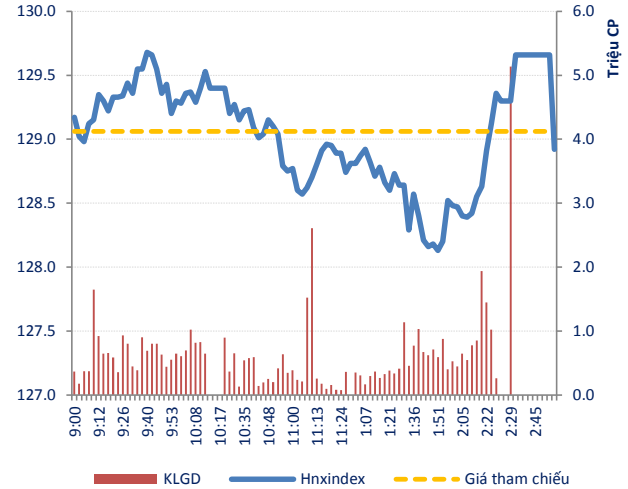
|                                            |                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Giá vàng thế giới giảm</b>              | Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2 USD/ounce tương ứng 0,15% xuống 1.318,8 USD/ounce.                                                                                                                                                  |
| <b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>           | Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng với 0,13% lên 90,01 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2329 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3895 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,92 JPY. |
| <b>Giá dầu thế giới giảm</b>               | Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,13 USD/thùng tương ứng với 0,21% xuống 61,23 USD/thùng.                                                                                                                                      |
| <b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b> | Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/3, chỉ số Dow Jones giảm 157,13 điểm tương ứng 0,62% xuống 25.178,61 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 27,51 điểm tương ứng 0,36% lên 7.588,33 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 3,55 điểm tương ứng 0,13% xuống 2.783,02 điểm.    |

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

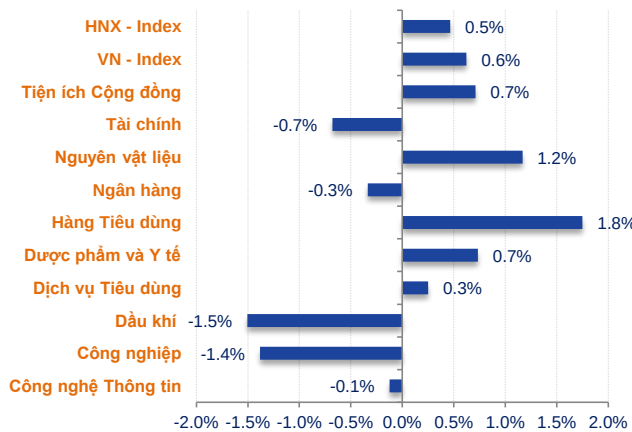
### KLGD và VN-Index trong phiên



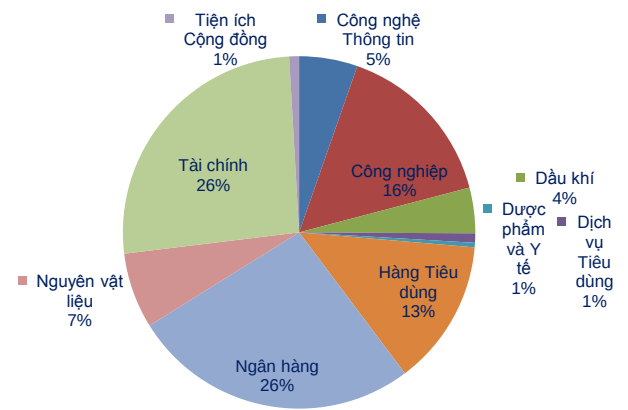
### KLGD và HNX-Index trong phiên



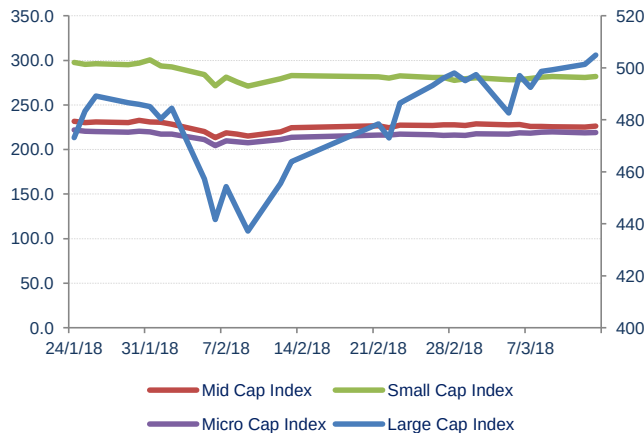
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



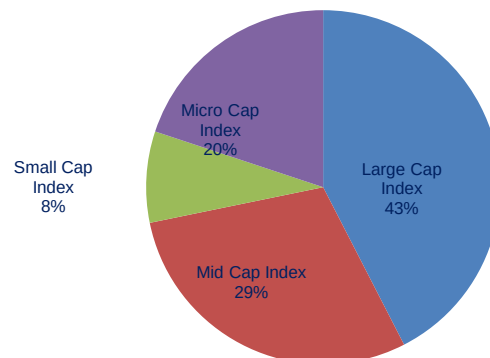
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK   | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|---------|-------------|-------|-------------|
| 1  | VRE     | 3,845,860   | HSG   | 1,435,650   |
| 2  | HAG     | 1,281,120   | CII   | 773,970     |
| 3  | E1VFN30 | 779,510     | VCB   | 738,560     |
| 4  | VIC     | 565,020     | SAM   | 603,730     |
| 5  | STB     | 387,180     | HDB   | 409,300     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | SHB   | 367,400     | VGC   | 522,900     |
| 2  | DPS   | 213,000     | DNP   | 93,800      |
| 3  | PVS   | 191,970     | KVC   | 70,900      |
| 4  | VCG   | 21,000      | NDN   | 30,100      |
| 5  | MBS   | 17,300      | DBC   | 28,900      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %       | KLGD       |
|-----|------------|----------|---------|------------|
| CTG | 33.45      | 35.70    | ↑ 6.73% | 14,139,020 |
| STB | 15.95      | 16.10    | ↑ 0.94% | 11,565,610 |
| IDI | 15.10      | 16.15    | ↑ 6.95% | 11,084,110 |
| SBT | 17.00      | 18.15    | ↑ 6.76% | 10,902,330 |
| KBC | 13.25      | 13.85    | ↑ 4.53% | 7,988,280  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD      |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| SHB | 12.70      | 12.70    | → 0.00%  | 9,590,264 |
| PVI | 38.40      | 38.60    | ↑ 0.52%  | 6,090,101 |
| PVS | 23.80      | 23.30    | ↓ -2.10% | 5,005,724 |
| VIX | 10.50      | 10.20    | ↓ -2.86% | 3,855,868 |
| ACB | 48.60      | 49.20    | ↑ 1.23%  | 3,693,159 |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| HOT | 15.75      | 16.85    | 1.10 | ↑ 6.98% |
| IDI | 15.10      | 16.15    | 1.05 | ↑ 6.95% |
| EVG | 5.75       | 6.15     | 0.40 | ↑ 6.96% |
| HAR | 10.80      | 11.55    | 0.75 | ↑ 6.94% |
| VNE | 6.63       | 7.09     | 0.46 | ↑ 6.94% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| HGM | 36.00      | 39.60    | 3.60 | ↑ 10.00% |
| VIG | 3.10       | 3.40     | 0.30 | ↑ 9.68%  |
| MST | 3.10       | 3.40     | 0.30 | ↑ 9.68%  |
| POT | 17.70      | 19.40    | 1.70 | ↑ 9.60%  |
| DPC | 12.50      | 13.70    | 1.20 | ↑ 9.60%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| VNL | 22.20      | 20.65    | -1.55 | ↓ -6.98% |
| APC | 57.90      | 53.90    | -4.00 | ↓ -6.91% |
| DTT | 10.95      | 10.20    | -0.75 | ↓ -6.85% |
| HTL | 31.75      | 29.60    | -2.15 | ↓ -6.77% |
| SII | 21.30      | 19.90    | -1.40 | ↓ -6.57% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| VCM | 16.10      | 14.50    | -1.60 | ↓ -9.94% |
| VE9 | 8.10       | 7.30     | -0.80 | ↓ -9.88% |
| D11 | 15.20      | 13.70    | -1.50 | ↓ -9.87% |
| SPP | 8.40       | 7.60     | -0.80 | ↓ -9.52% |
| VTJ | 7.50       | 6.80     | -0.70 | ↓ -9.33% |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE     | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|---------|-------|------|-----|
| CTG | 14,139,020 | 12.0%   | 1,996 | 17.9 | 2.1 |
| STB | 11,565,610 | 3250.0% | 650   | 24.8 | 1.3 |
| IDI | 11,084,110 | 15.9%   | 1,922 | 8.4  | 1.4 |
| SBT | 10,902,330 | 8.3%    | 1,197 | 15.2 | 1.4 |
| KBC | 7,988,280  | 6.6%    | 1,244 | 11.1 | 0.8 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 9,590,264 | 11.0% | 1,188 | 10.7 | 1.0 |
| PVI | 6,090,101 | 7.3%  | 2,245 | 17.2 | 1.3 |
| PVS | 5,005,724 | 6.7%  | 1,793 | 13.0 | 1.0 |
| VIX | 3,855,868 | 9.1%  | 1,064 | 9.6  | 0.8 |
| ACB | 3,693,159 | 14.1% | 2,148 | 22.9 | 3.0 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| HOT | ↑ 7.0% | 10.4% | 1,449 | 11.6 | 1.2 |
| IDI | ↑ 7.0% | 15.9% | 1,922 | 8.4  | 1.4 |
| EVG | ↑ 7.0% | 7.8%  | 881   | 7.0  | 0.5 |
| HAR | ↑ 6.9% | 2.8%  | 287   | 40.3 | 1.1 |
| VNE | ↑ 6.9% | 6.6%  | 718   | 9.9  | 0.6 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E     | P/B |
|-----|---------|-------|-------|---------|-----|
| HGM | ↑ 10.0% | 12.6% | 2,245 | 17.6    | 2.2 |
| VIG | ↑ 9.7%  | 0.1%  | 3     | 1,060.1 | 0.5 |
| MST | ↑ 9.7%  | 4.1%  | 456   | 7.5     | 0.3 |
| POT | ↑ 9.6%  | 9.8%  | 1,629 | 11.9    | 1.2 |
| DPC | ↑ 9.6%  | 10.1% | 1,801 | 7.6     | 0.8 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã     | KL mua    | ROE  | EPS   | P/E  | P/B |
|--------|-----------|------|-------|------|-----|
| VRE    | 3,845,860 | 7.9% | 819   | 68.1 | 4.1 |
| HAG    | 1,281,120 | 3.7% | 723   | 9.9  | 0.5 |
| 1VFVN3 | 779,510   | N/A  | N/A   | N/A  | N/A |
| VIC    | 565,020   | 8.7% | 1,610 | 63.7 | 8.7 |
| STB    | 387,180   | 5.2% | 650   | 24.8 | 1.3 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 367,400 | 11.0% | 1,188 | 10.7 | 1.0 |
| DPS | 213,000 | 1.6%  | 171   | 11.1 | 0.2 |
| PVS | 191,970 | 6.7%  | 1,793 | 13.0 | 1.0 |
| VCG | 21,000  | 18.4% | 3,197 | 7.7  | 1.7 |
| MBS | 17,300  | 1.8%  | 196   | 92.2 | 1.7 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B  |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 304,765 | 44.5% | 7,096 | 29.6 | 13.0 |
| VIC | 270,629 | 8.7%  | 1,610 | 63.7 | 8.7  |
| VCB | 259,039 | 17.8% | 2,526 | 28.5 | 4.8  |
| GAS | 220,104 | 22.8% | 5,005 | 23.0 | 5.3  |
| SAB | 139,158 | 35.6% | 7,548 | 28.8 | 10.2 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 48,506  | 14.1% | 2,148  | 22.9 | 3.0 |
| VCS | 19,872  | 58.4% | 14,022 | 17.7 | 8.3 |
| SHB | 15,280  | 11.0% | 1,188  | 10.7 | 1.0 |
| VCG | 10,822  | 18.4% | 3,197  | 7.7  | 1.7 |
| PVS | 10,408  | 6.7%  | 1,793  | 13.0 | 1.0 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE     | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------|---------|---------|------|-----|
| NVT | 2.24 | -76.4%  | (5,298) | -    | 1.6 |
| VHG | 2.23 | -102.7% | (7,726) | -    | 0.3 |
| HVG | 1.97 | -25.9%  | (3,140) | -    | 0.7 |
| VND | 1.96 | 19.7%   | 2,674   | 10.2 | 2.0 |
| BHN | 1.92 | 11.3%   | 3,242   | 43.2 | 5.5 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| ASA | 2.40 | 0.4%  | 39    | 78.6 | 0.3 |
| ARM | 2.30 | 21.5% | 3,149 | 16.3 | 3.5 |
| PVS | 2.19 | 6.7%  | 1,793 | 13.0 | 1.0 |
| TDN | 2.04 | 7.0%  | 789   | 7.0  | 0.5 |
| SGH | 1.99 | 10.9% | 1,293 | 30.5 | 3.2 |





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---